

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn BG2, xã CL, tỉnh Khánh Hòa.

Chị **Trần Thị Thạch T1**, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn NH, xã VN, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. (nay là Thôn NH, phường Tây NT, tỉnh Khánh Hòa).

Chỗ ở: Thôn BG 2, xã CL, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VN, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường TNT, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 19/9/2022.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T, chị T1 thuận tình ly hôn.

Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó, anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 thỏa thuận: Chị Trần Thị Thạch T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Phạm Mộc H, sinh ngày: 12/12/2022.

Thỏa thuận giữa anh T và chị T1 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 thỏa thuận: Anh Phạm Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con: Từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Mộc H đủ 18 tuổi.

Thỏa thuận giữa anh T và chị T1 là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 không có nợ.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn BG2, xã CL, tỉnh Khánh Hòa.

Chị **Trần Thị Thạch T1**, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn NH, xã VN, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. (nay là Thôn NH, phường Tây NT, tỉnh Khánh Hòa).

Chỗ ở: Thôn BG 2, xã CL, tỉnh Khánh Hòa.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thạch T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Phạm Mộc H, sinh ngày: 12/12/2022.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Phạm Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con: Từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Mộc H đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Kể từ ngày chị Trần Thị Thạch T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Ngọc T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Hàng tháng, anh Phạm Ngọc T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000423 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị Thạch T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực -Khánh Hòa;
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường TNT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thế Vỹ